

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 57/2020/HSPT

Ngày 30 tháng 9 năm 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hà

Các Thẩm phán:

1. Ông Lưu Toàn Nghĩa

2. Bà Nguyễn Thị Thanh Bình

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Tiến Thành - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:

Bà Bùi Thị Thúy Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 87/2020/HSPT ngày 09 tháng 9 năm 2020 do có kháng cáo của bị cáo Phạm Xuân C đối với bản án hình sự sơ thẩm số 68/2020/HSST ngày 06 tháng 8 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

Bị cáo có kháng cáo: Phạm Xuân C, sinh năm 1978; giới tính: Nam; nơi cư trú: Thôn P, xã Đ, huyện H, tỉnh Thái Bình; trình độ văn hoá: 5/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Phạm Xuân C (đã chết) và bà Nguyễn Thị Đ; vợ là Nguyễn Thị H, có 03 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 20/3/2014, bị Công an huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình xử phạt hành chính về hành vi “đánh bạc”. Ngày 23/10/2015, bị Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình xử phạt 04 tháng tù về tội “đánh bạc”. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 25/3/2020 đến ngày 28/3/2020 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo tại ngoại, có mặt.

- Các bị cáo không có kháng cáo và không bị kháng nghị: Phạm Minh T, Phạm Duy T1, Đinh Văn C1, Nguyễn Mạnh C2, Nguyễn Văn C3 và Phạm Văn H không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 25/3/2020, Nguyễn Mạnh C2, Nguyễn Văn C3 và Phạm Minh T đến nhà Phạm Văn H chơi và rủ nhau chiều đến nhà anh Phạm Văn N, sinh năm 1974, tại thôn P, xã Đ, huyện H, tỉnh Thái Bình đánh bạc. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, trên đường đến nhà anh N, T gặp Phạm Duy T1 và rủ T1 đi mua 01 bộ bài tú lơ khơ mang đến nhà N để đánh bạc, T1 đồng ý. Khi Mạnh C2, Văn C3, C1, T1, T2, H đến, anh N đang ở nhà. Các bị cáo ngồi uống nước và hát karaoke được khoảng 15 phút thì anh N đi làm. Đến khoảng 13 giờ 30 phút, tất cả rủ nhau đánh bạc dưới hình thức đánh “liêng”. Sau khi thống nhất luật chơi, các bị cáo bắt đầu đánh bạc được một lúc thì bị cáo C đến cùng tham gia đánh bạc. Khoảng 15 giờ cùng ngày, khi bị Công an huyện Hưng Hà phát hiện bắt quả tang, các bị cáo bị thu giữ trên chiếu bạc 01 bộ bài tú lơ khơ 52 lá, số tiền 7.360.000 đồng và 01 chiếu nhựa. Ngoài ra còn thu giữ số tiền 9.870.000 đồng trên người các bị cáo, trong đó xác định có 3.670.000 đồng sử dụng để đánh bạc.

Quá trình điều tra các bị cáo đã khai nhận tổng số tiền sử dụng vào việc đánh bạc là 11.030.000 đồng, cụ thể như sau: Bị cáo Phạm Minh T sử dụng 900.000 đồng, bị cáo Phạm Duy T1 sử dụng 620.000 đồng, bị cáo Đinh Văn C1 sử dụng 1.300.000 đồng, bị cáo Nguyễn Mạnh C2 sử dụng 790.000 đồng, bị cáo Nguyễn Văn C3 sử dụng 770.000 đồng, bị cáo Phạm Văn H sử dụng 800.000 đồng và bị cáo Phạm Xuân C sử dụng 600.000 đồng để đánh bạc.

Bản án sơ thẩm số 68/2020/HSST ngày 06 tháng 8 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình đã quyết định:

1. Tuyên bố các bị cáo Phạm Minh T, Phạm Xuân C, Phạm Duy T2, Đinh Văn C1, Nguyễn Mạnh C2, Nguyễn Văn C3 và Phạm Văn H phạm tội “Đánh bạc”.

2. Về hình phạt: Căn cứ vào khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 2, 3 Điều 35; Điều 17; Điều 50; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Xuân C 07 (bảy) tháng tù, được trừ 04 (bốn) ngày tạm giữ, còn phải chấp hành 06 (sáu) tháng 26 (hai mươi sáu) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án.

Bản án sơ thẩm còn tuyên phạt đối với các bị cáo khác, cụ thể: Xử phạt bị cáo Phạm Minh T 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; Xử phạt bị cáo Phạm Duy T1 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; Xử phạt bị cáo Đinh Văn C1 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ thời hạn 04 ngày tạm giữ bằng 12 ngày cải tạo không giam giữ, còn phải chấp hành 08 (tám) tháng 18 (mười tám) ngày cải tạo không giam giữ; Xử phạt bị cáo Nguyễn Mạnh C2 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ thời hạn 04 ngày tạm giữ bằng 12 ngày cải tạo không giam giữ, còn phải chấp hành 08 (tám) tháng 18 (mười tám) ngày cải tạo không giam giữ; Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C3 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ thời hạn 04 ngày tạm giữ bằng 12 ngày cải tạo không giam giữ, còn phải chấp hành 08 (tám) tháng 18 (mười tám) ngày cải tạo không giam giữ; Xử phạt bị cáo Phạm Văn H 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ thời hạn 04 ngày tạm giữ bằng 12 ngày cải tạo không giam giữ, còn phải chấp hành 08 (tám) tháng 18 (mười tám) ngày cải tạo không giam giữ.

Ngoài ra án sơ thẩm còn quyết định về hình phạt bổ sung, xử lý vật chứng, án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 19/8/2020, bị cáo Phạm Xuân C kháng cáo xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Phạm Xuân C khai nhận hành vi phạm tội của mình như bản án sơ thẩm đã tuyên xử và giữ nguyên nội dung kháng cáo xin được hưởng án treo với lý do: Bị cáo là lao động chính trong gia đình, đang phải nuôi 03 con nhỏ, bị cáo đã rất ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của mình, thành khẩn khai báo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình sau khi phân tích toàn bộ nội dung vụ án, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân cũng như nội dung kháng cáo của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 68/2020/HSST ngày 06 tháng 8 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

Bị cáo trình bày tranh luận và nói lời sau cùng: Bản án sơ thẩm xét xử bị cáo đã đúng người, đúng tội nên chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ, hoàn cảnh gia đình bị cáo, cho bị cáo hưởng án treo để bị cáo có cơ hội tự cải tạo, lao động giúp đỡ gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Kháng cáo của bị cáo làm trong hạn luật định là hợp lệ nên được xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Xét nội dung kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo C thấy: Trong vụ án này bị cáo C tuy tham gia đánh bạc sau, đánh bạc với số tiền thấp nhất, không có tiền án, tiền sự nhưng lại có nhân thân xấu, một lần bị xử phạt vi phạm hành chính và một lần bị kết án cùng về hành vi “đánh bạc” nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học kinh nghiệm, cải tạo bản thân mà lại tiếp tục phạm tội, thể hiện sự coi thường pháp luật. Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo khỏi xã hội như án sơ thẩm đã tuyên xử đối với bị cáo là phù hợp, có căn cứ, đúng pháp luật. Tại phiên tòa, không phát sinh tình tiết nào mới nên Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo.

[3] Về án phí: Kháng cáo của bị cáo Phạm Xuân C không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng

cáo của bị cáo Phạm Xuân C, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 68/2020/HSST ngày 06 tháng 8 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình. Cụ thể:

- Tuyên bố bị cáo Phạm Xuân C phạm tội “Đánh bạc”.

- Căn cứ vào khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 2, 3 Điều 35; Điều 17; Điều 50; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Xuân C 07 (bảy) tháng tù, được trừ 04 (bốn) ngày tạm giữ, còn phải chấp hành 06 (sáu) tháng 26 (hai mươi sáu) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án.

2. Về án phí: Bị cáo Phạm Xuân C phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án 30/9/2020.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thái Bình;
- TAND, VKSND, CA, THA h. Hưng Hà;
- UBND xã Đ, h. H;
- Bị cáo kháng cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.
- Lưu HCTP

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Thị Hà

